TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2018/HS-PT
Ngày: 10-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Hà

- *Các Thẩm phán:* Ông Lê Hồng Sơn và ông Nguyễn Đăng Phồn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú –Thẩm tra viên TAND tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 /10 /2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 168/2018/HS-PT ngày 28/8/2018, đối với bị cáo Nguyễn Đức P có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 256/2018/HS-ST ngày 29/6/2018 của Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức P ; Tên gọi khác: Không, sinh năm 1960.

Nơi ĐKNKTT: Khối 9, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/10; Con ông: Nguyễn Đức P và bà Nguyễn Thị B; có vợ: Trần Thị Thanh H; Có 2 con. Tiền án: Không. Nhân thân: Tháng 2/1977 bị TAND T.P Vinh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội :'Trộm cắp tài sản công dân". Ngày 03/6/1977 bị TAND T.P Vinh xử phạt phạt 12 tháng tù về tội :'Trộm cắp tài sản công dân". Năm 1984 bị TAND tỉnh Bình Trị Thiên xử phạt 17 năm tù về tội: 'Trộm cắp tài sản XHCN" và: "Trộm cắp tài sản công dân". Tháng 5/2001 bị TAND T.P Vinh xử phạt 12 tháng tù về tội :'Trộm cắp tài sản".

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Hữu B sinh năm 1946 Vắng mặt

Địac chỉ : Xóm 4, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Vụ án không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2013 bị cáo Nguyễn Đức P qua quen biết có báo với ông Võ Hồng H về việc Phú có người bạn học là ông Trịnh Phương T làm Giám đốc Công ty Đ có cho P 1 chỉ tiêu biên chế làm việc tại Đ, nếu ai có nhu cầu thì bị cáo P giúp. Hiếu trao đổi với ông Nguyễn Hữu B ở huyện A có con trai là Nguyễn Trường T đang làm hợp đồng tại chi nhánh điện A và cho số điện thoại để ông B liên lạc. Qua trao đổi ông B và bị cáo P nhất trí giúp đỡ với chi phí 150.000.000đ, trong hạn 2 tháng không được sẽ trả lại tiền. Ngày 27/6/2013 anh T xuống V giao hồ sơ và tiền: 50.000.000đ, bị cáo P nhận hồ sơ và viết Giấy nhận tiền. Ngày 09/7/2013 ông B giao tiếp 50.000.000đ, ngày 20/9/2013 giao tiếp 30.000.000đ, ngày 20/12/2013 giao tiếp 20.000.000đ. Các lần nhận tiền bị cáo Phú đề viết giấy biên nhận. Sau khi nhận tiền bị cáo P không nạp hồ sơ mà sử dụng tiền vào chi tiêu cá nhân. Do không thực hiện được cam kết ông B yêu cầu trả lại tiền thì ngày 03/9/2014 bị cáo P trả 50.000.000đ, sau đó không trả nữa. Ngày 17/01/2018 ông B làm đơn tố cáo thì ngày 30/01/2018 bị cáo P đã trả lại hết số tiền 100.000.000đ cho ông B.

Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai nhận: Do Điện lực chưa có chỉ tiêu biên chế nên bị cáo chưa nạp hồ sơ và đã trả lại tiền. Xác minh ở Sở Đ thì Phòng Tổ chức không nhận hồ sơ của ai có tên là Nguyễn Trường T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền không yêu cầu gì thêm về dân sự và xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 256/2018/HS-ST ngày 29/6/2018 của Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã Quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức P phạm tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản",

Căn cứ điểm e, khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt: Nguyễn Đức P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn tuyên án phí, tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 09/7/2018, bị cáo Nguyễn Đức P có Đơn kháng cáo với nội dung: Qua quen biết với ông T, nên bị cáo ngỏ ý xin 1 suất biên chế được ông T nhất trí. Qua giới thiệu ông B đến nhờ giúp và bị cáo đã nhận 150.000.000đ. Do chờ đợi chỉ tiêu quá hạn không được bị cáo đã trả lại 50.000.000đ, còn lại do đã chi tiêu chưa có nên chưa trả khi ông B tố cáo bị cáo đã trả đủ cho ông, bản thân có sai lầm đã cố gắng khắc phục hậu quả , tuổi đã cao, con còn nhỏ đề nghị Tòa án phúc thẩm giảm nhẹ cho mức thấp nhất để trở về với gia đình.

Ngày 02/9/2018 bị cáo P có nạp đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt vì tuổi cao, chưa có điều kiện phụng dưỡng, báo hiếu với cha già, các con còn nhỏ đề nghị giảm ám thấp nhất để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xuất trình thêm tài liệu là 2 Giấy chứng nhận được tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng 3 và Huy chương kháng chiến hạng nhì của ông Nguyễn Đức P là bố của bị caó và Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của ông Nguyễn Hữu B là bị hại trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Về thủ tục : Kháng cáo của các bị cáo hợp lệ nên đề nghị chấp nhận.

Về nội dung: Bị cáo đã tạo lòng tin, nói dối để nhận tiền mà không tiến hành công việc, quá hạn đã không có ý thức trả lại tiền cho người bị hại nên đủ căn cứ kết tội bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị sửa án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HXXX xử phạt bị cáo Phú mức 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo P được làm trong thời hạn kháng cáo nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Về nội dung kháng cáo thuộc phạm vi kháng cáo theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung phản ánh của Bản án sơ thẩm. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: " Lừa đảo để chiếm đoạt tài sản" như Quyết định của Bản án sơ thẩm là đúng người, đúng tội.

Hành vi lợi dụng sự cả tin của người khác, lừa dối để chiếm đoạt tài sản của họ đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ nên cần phải xét xử nghiêm để răn đe bị cáo, phòng ngừa chung.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo P, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo phạm tội có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội xâm phạm sở hữu tài sản, lần phạm tội này chiếm đoạt số tiền lớn thể hiện coi thường pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét, tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tài liệu thể hiện bố bị cáo là thương binh, được tặng thưởng huân, huy chương nhưng hồ sơ tại cấp sơ thẩm không đưa vào để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm x điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo tuổi đã cao, con còn nhỏ, nuôi cha già có công với nước, người bị hại có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thiệt hại đã được khắc phục kịp thời, có nhiều tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng điều 54 BLHS năm 2015 giảm hình phạt cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Vì vậy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm giảm mức hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về án phí Hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phú kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức P, Sửa quyết định của Bản án sơ thẩm;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức P phạm tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản",

Căn cứ điểm e, khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Điểm x khoản 1 điều 51 và điều 54 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức P 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức P không phải chịu.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân T.P Vinh
- VKSND T.P Vinh
- Cơ quan CSĐT CA T.P Vinh
- Chi Cục THADS T.P Vinh
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hà